

Bản án số: 41/2019/HS-PT
Ngày: 27-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Tống Văn Viên

Ông Lê Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình, Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Anh, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/HSPT ngày 01/8/2019 đối với bị cáo Đặng Thị L. Do có kháng cáo của bị cáo Đặng Thị L đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HSST, ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Thị L sinh năm 1969 tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn L sinh năm 1928 (đã chết) và bà Huỳnh Thị N sinh năm 1927 (đã chết); có chồng Nguyễn Hoài P sinh năm 1975 và 3 người con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2006); tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 27/11/2018 đến ngày 30/11/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. (bị cáo có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/11/2018, Phạm Thị Ngọc B (tên gọi khác: Chôm), sinh năm 1987, địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, điều khiển xe mô tô,

kiểu Wave, màu đen (chưa xác định được biên kiểm soát) chở bị cáo Đặng Thị L đến tiệm vàng Công Thành H thuộc khóm 1, thị trấn C, để cầm cố vàng kém chất lượng. Khi đến tiệm vàng B ở bên ngoài, còn bị cáo L trực tiếp vào tiệm vàng gặp anh Thạch San H (nhân viên bán hàng) để cầm cố 01 (một) bộ vòng đeo tay, gồm 26 chiếc. Qua quan sát, anh H nhìn thấy có khắc ký hiệu CH4 640 (ký hiệu của tiệm vàng C1) nên nghĩ là vàng chất lượng và tiến hành cân khối lượng. Sau khi cân xong, anh H hỏi anh Trần Đại N (là con của ông Trần Văn N và bà Võ Thị H, là chủ tiệm vàng Công Thành H), cầm bộ vòng trên bao nhiêu tiền thì anh N nói cầm 21.000.000 đồng. Lúc đó, anh H mới hỏi bị cáo L có đồng ý cầm số vàng trên với giá 21.000.000 đồng không thì bị cáo L đồng ý nên anh H làm hợp đồng nhưng bị cáo L khai tên Thu, nhà ở Cầu Tre. Sau khi làm hợp đồng xong, anh H lấy tiền giao cho bị cáo L. Sau đó, anh H thử vàng và phát hiện là vàng kém chất lượng nên nói cho chủ tiệm vàng là bà Võ Thị H biết.

Khi bị cáo L rời khỏi tiệm vàng Công Thành H, bà Trần Thị Tô Uyên và Lê Văn H là chủ tiệm vàng Tân Hưng M, phát hiện bị cáo L vào tiệm vàng Công Thành H, vì trước đó bị cáo L đều cầm cố vàng tại tiệm vàng của bà U. Do đó, bà U giữ bị cáo L, kiểm tra số vàng trước đây mà bị cáo L đã cầm cố, đều là vàng kém chất lượng nên bà U, ông H yêu cầu bị cáo L chuộc lại số vàng, lúc đó bị cáo L đưa số tiền 21.000.000 đồng vừa cầm cố tại tiệm vàng Công Thành H và một giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị L cho ông H cất giữ. Sau đó, các chủ tiệm vàng đã trình báo với cơ quan Công an.

Ngoài ra, bị cáo L và B còn 04 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản ở tiệm vàng Tân Hưng M thuộc khóm 1, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 20/11/2018, B chở bị cáo L đến tiệm vàng Tân Hưng M, B chờ bên ngoài, còn bị cáo L vào tiệm vàng trực tiếp gặp bà Trần Thị Tô Uyên để cầm cố 01 (một) sợi dây chuyền, dạng mắc xích, kiểu chữ cong bông, có khắc ký hiệu VL5 640. Sau khi quan sát bà U xác định hiệu vàng của tiệm vàng V ở thành phố Trà Vinh nên tin tưởng, đồng ý cầm cố với giá là 12.000.000 đồng. Sau đó, bà U làm hợp đồng và giao số tiền 12.000.000 đồng cho bị cáo L.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 23/11/2018, B chở bị cáo L đến tiệm vàng Tân Hưng M, B chờ bên ngoài, còn bị cáo L vào tiệm vàng trực tiếp gặp bà U để cầm cố 01 (một) bộ vòng đeo tay, gồm 21 chiếc, bằng kim loại, màu vàng, khóa chìm, mặt ngoài dạng móc máy, mặt trong dạng trơn, có khắc ký hiệu CH4 640. Sau khi quan sát, bà U xác định hiệu vàng của tiệm vàng C1 ở thành phố Trà Vinh nên tin tưởng đồng ý cầm cố bộ vòng trên, với giá 23.000.000 đồng. Sau đó, bà U làm hợp đồng và giao số tiền 23.000.000 đồng cho bị cáo L.

Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ ngày 23/11/2018, B tiếp tục chở bị cáo L quay lại tiệm vàng Tân Hưng M, để tránh bị phát hiện bị cáo L không trực tiếp cầm cố vàng mà chờ bên ngoài, còn B trực tiếp vào tiệm vàng Tân Hưng M, trực tiếp gặp ông Lê Văn H để cầm cố 01 (một) tấm lắc dạng thẻ bông, mặt ngoài dạng móc máy, mặt trong dạng trơn, gần đầu móc khóa có khắc ký hiệu CHJ 640. Sau khi quan sát, ông H xác định hiệu vàng của tiệm vàng C1 ở thành phố Trà Vinh nên

tin tưởng đồng ý cầm cố với giá 15.000.000 đồng. Sau đó, ông H làm hợp đồng và giao tiền cho B.

Lần thứ tư: Đến khoảng 08 giờ ngày 24/11/2018 B chở bị cáo L đến tiệm vàng Tân Hưng M, bị cáo L chờ bên ngoài, còn B vào tiệm vàng Tân Hưng M, trực tiếp gặp ông H để cầm cố 01 (một) bộ vòng đeo tay, gồm 14 chiếc, bằng kim loại màu vàng, dạng thẻ bông, mặt ngoài dạng móc máy, mặt trong dạng trơn, ở gần móc khóa có hai mặt, một mặt khắc T64, một mặt khắc CH4 và 01 (một) sợi dây chuyền dạng mắc xích kiểu chữ cong bông, ở gần móc khóa có hai mặt, một mặt có khắc ký hiệu VL5, một mặt có khắc ký hiệu 640. Sau khi quan sát, ông H xác định hiệu vàng của tiệm vàng C1 ở thành phố Trà Vinh nên tin tưởng đồng ý cầm cố với giá 25.000.000 đồng. Sau đó, ông H làm hợp đồng và giao tiền cho B.

Sau khi thu giữ cơ quan Công an tiến hành niêm phong số vàng trên và trưng cầu giám định. Tại kết luận số 257/C09B ngày 30/11/2018 và số 492/C09B ngày 28/12/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- + 01 sợi dây chuyền khối lượng 25,6065 gam, có hàm lượng vàng khoảng 41,74%.

- + 01 bộ vòng gồm 21 chiếc, khối lượng 46,5562 gam, có hàm lượng vàng khoảng 27,12%.

- + 01 bộ vòng gồm 26 chiếc, khối lượng 37,8121 gam, có hàm lượng vàng khoảng 27,28%.

- + 01 tấm lắc đeo tay, khối lượng 30,2716 gam, hàm lượng vàng khoảng 40%.

- + 01 sợi dây chuyền và 01 bộ vòng gồm 14 chiếc, có khối lượng 52,688 gam, có hàm lượng vàng khoảng 40,30%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HSST, ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Thị L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 27/11/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, bị cáo Đặng Thị L kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Thị L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm thể hiện là đúng. Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở kết luận, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Thị L về tội “Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất và hậu quả của vụ án đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo;. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tuổi đời và kinh nghiệm sống của bị cáo qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận thức và biết được thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo thực hiện tội phạm nhiều lần, ở nhiều nơi với cùng một hành vi như nhau, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Về động cơ mục đích với hành vi khách quan của bị cáo nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị hại và mục đích đã đạt được, tội phạm đã hoàn thành. Do đó bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 là chính xác, đúng pháp luật.

Về hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, đã đánh giá toàn diện, khách quan tính chất vụ án, tính nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, hình phạt trên là không nặng, đáp ứng được yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương trong việc kiên quyết phòng chống loại tội phạm này. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đề nghị của Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] *Án phí*: Bị cáo Đặng Thị L phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Thị L.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HSST, ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Thị L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2018.

- *Án phí*: Buộc bị cáo Đặng Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC Hà Nội;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- UBND **huyện Tiểu Cần**;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- TAND **huyện Tiểu Cần**;
- Chi cục THA **huyện Tiểu Cần**;
- CA **huyện Tiểu Cần**;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thành